

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: .0/.0../HS-ST

Ngày: .7-4-.0..

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội d xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị V Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thu Trang-Giáo viên trường
THCS Chu Văn An, Hà Nội.

Ông Tạ Ngọc Cư.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu -Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên toà:

Ông Ngô Ngọc Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày .7 tháng 4 năm .0.. tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: .5/.0../HSST ngày 17/.0.. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: .9/.0../QĐXXST-HS ngày 1./4/.0.. đối với bị cáo:

Lê Quốc T, sinh năm 1987 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số . đường P, P V, xã D T, huyện D P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/1.; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quốc T và bà Chu Thị C; Vợ: Hoàng Thị M; Con: Có 01 con, sinh năm .01.; Theo Danh chỉ bản số .17 do công an quận Tây Hồ lập ngày 15/11/.0.1, tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có 01 tiền án, đã được xóa án tích: Bản án số 19/HSST ngày .9/.007, Toà án nhân dân (TAND) huyện D P xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 0./8/.009; Bị bắt ngày 1./11/.0.1, hiện dg bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Khánh V, sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số nhà ., ngõ ., ..., phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 0./4/.0.1 chị Nguyễn Khánh V điều khiển xe đạp điện đi trên đường Nguyễn Đình Thi để đến làng Đông. Do không thuộc đường nên chị V dừng lại hỏi đường. Lúc này Lê Quốc T đi xe máy đến hỏi chị V tìm đường đến đâu, chị V nói muốn đi đến Đình làng Đông, thấy chị V cầm 1 chiếc điện thoại trên tay nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Mặc dù không biết đường đến làng Đông nhưng T vẫn chỉ dẫn cho chị V đi theo T để T chỉ đường cho chị V nhằm tạo cơ hội chiếm đoạt tài sản. Chị V điều khiển xe đạp điện đi theo T, khi đi đến đoạn đường

phía sau làng hoa Việt Nhật (số 14 phố Thụy Khuê) T dừng lại và hỏi mượn điện thoại của chị V, T nói để gọi cho bạn, chị V đưa điện thoại cho T, T cầm điện thoại giả vờ gọi cho bạn rồi trả lại điện thoại cho chị V và tiếp tục bảo chị V đi theo. Cả hai đi tiếp một đoạn nữa thì T dừng lại, hỏi mượn điện thoại của chị V 1 lần nữa để gọi cho bạn. Chị V đưa điện thoại cho T nhưng T không gọi cho bạn, không trả lại cho chị V mà cầm điện thoại của chị V, tiếp tục bảo chị V đi theo. Khi đi đến nút giao thông đèn xanh đèn đỏ đầu đường Thanh Niên-Quán Thánh thì T bất ngờ tăng ga, phóng xe bỏ chạy về hướng đường Thanh Niên đi Nghi Tàm, chị V đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại trên T đã mang đi tiêu thụ, mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do điện thoại bị khóa, không tiêu thụ được nên T đã ném xuống sông, CQĐT đã truy tìm nhưng không thu hồi được chiếc điện thoại trên.

CQĐT đã thu giữ của T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Oriental màu xanh, BKS: ..M7-.0.7, SK:041.8., SM: 00041.8. đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, 01 chiếc áo dài tay màu xanh có in chữ Grab, 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu tím, 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu hồng, 01 chiếc quần dài màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 0./4/.0.1 chị V có đơn trình báo về việc bị cướp giật chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen như trên. Chị V khai chiếc điện thoại trên là của chị mua để sử dụng.

Tại Kết luận định giá số 77/KL-HĐĐG ngày 16/4/.0.1 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tây Hồ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 trên trị giá 4.000.000đ(bốn triệu đ).

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, 01 chiếc áo dài tay màu xanh có in chữ Grab, 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu tím, 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu hồng, 01 chiếc quần dài màu đen đã qua sử dụng thu giữ của T, T khai là tài sản cá nhân để sử dụng hàng ngày, do lao động mà có.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Oriental màu xanh, BKS:..M7-.0.7, do T điều khiển, T khai mượn của chị Tuyền. CQĐT đã lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Tuyền (sinh năm 197.; HKTT: Số 11. Nguyễn Thái Học, thị trấn P, huyện D P, Hà Nội), chị Tuyền khai: Chị mua chiếc xe trên từ năm .005 để sử dụng, chị có cho T mượn để đi lại, chị không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định xe đăng ký tên chị Tuyền, số khung, số máy là nguyên thủy, xe không có trong dữ liệu xe tang vật. CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe cho chị Tuyền, chị Tuyền đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Cáo trạng số .8/CT-VKS ngày 09/./0.. VKSND quận Tây Hồ đã truy tố Lê Quốc T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKSND quận Tây Hồ luận tội: Sau khi phân tích nội dung vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận Lê Quốc T, phạm tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều .8, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, Nghị quyết ..6 về án lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 18 đến .4 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã được bồi thường, không có yêu cầu gì khác nên không xét. Trả lại cho bị cáo 01

chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo dài tay màu xanh có in chữ Grab, 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu tím, 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu hồng, 01 chiếc quần dài màu đen đã qua sử dụng. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết việc bị cáo cướp giật tài sản của chị V là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[.] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 0./4/.0.1 tại khu vực nút giao thông đèn xanh đèn đỏ đầu đường Thanh Niên, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, Lê Quốc T đã có hành vi Cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen của chị Nguyễn Khánh V, sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Chiếc điện thoại trên có trị giá 4.000.000đ (*bốn triệu d*).

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[.] Về tính chất của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

HĐXX xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu: Có 01 tiền án, đã được xóa án tích: Bản án số 19/HSST ngày .9./.007, Tòa án nhân dân huyện D P xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 0./8/.009. Ngoài ra khi cơ quan công an triệu tập đến làm việc, lợi dụng sơ hở bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra, CQĐT đã phải ra quyết định truy nã, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất hành vi, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường số tiền giá trị của tài sản bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại

nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận đã được gia đình bị cáo bồi thường giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không xét. Ông Lê Quốc T (SN 1955, HKTT: P V, D T, huyện D P, TP Hà Nội là bố đẻ của bị cáo) xác nhận bị cáo có nhờ ông trả số tiền 4.000.000đ cho chị V thay T, việc thanh toán giữa ông và T, ông sẽ tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của bị cáo, bị cáo khai là tài sản cá nhân do lao động mà có, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc áo dài tay màu xanh có in chữ Grab, 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu tím, 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu hồng, 01 chiếc quần dài màu đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, bị cáo khai không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp .00.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều .8, Điều 47 Bộ luật hình sự năm .015 (sửa đổi bổ sung năm .017).

Các Điều 106, ..1, ... Bộ luật tố tụng hình sự năm .015; Nghị quyết số ..6/.016/UBTVQH14 ngày .0/1./.016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 1./11/.0.1.

Xử lý vật chứng (hiện dg lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10./.0.):

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra imei.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo dài tay màu xanh có in chữ Grab, 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu tím, 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu hồng, 01 chiếc quần dài Jean màu đen đã qua sử dụng.

Bị cáo phải nộp .00.000đ (hai trăm nghìn đ) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

